

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Bùi Phương Anh	10A1	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
2	Nguyễn Phương Hồng Ánh	10A1	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Phương Hồng Ánh	10A1	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
4	Trương Gia Bảo	10A1	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
5	Trần Thị Thu Bình	10A1	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
6	Bùi Đình Thị Bảo Châu	10A1	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
7	Bùi Đình Thị Bảo Châu	10A1	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
8	Nguyễn Thiên Chương	10A1	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
9	Nguyễn Võ Bảo Hân	10A1	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
10	Đặng Hoàng Khang	10A1	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
11	Phạm Nguyễn Tú Minh	10A1	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
12	Phạm Nguyễn Tú Minh	10A1	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
13	Nguyễn Diệu My	10A1	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
14	Nguyễn Võ Khôi Nguyên	10A1	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
15	Phan Quỳnh Như	10A1	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
16	Phan Quỳnh Như	10A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
17	Phan Quỳnh Như	10A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
18	Phan Quỳnh Như	10A1	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
19	Cao Tấn Phúc	10A1	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
20	Nguyễn Thị Hồng Phúc	10A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
21	Lê Thị Thu Phương	10A1	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
22	Nguyễn Kim Thanh	10A1	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
23	Nguyễn Ngọc Thảo	10A1	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
24	Bùi Võ Minh Thư	10A1	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
25	Ngô Thanh Tú	10A1	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
26	Lương Phùng Khánh Uyên	10A1	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
27	Trần Triệu Vy	10A1	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
Tổng:					-31.00	-31.00	27

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Võ Trần Hữu Nghĩa	10A2	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
2	Trần Phương Thảo	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
3	Trần Phương Thảo	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
4	Trần Phương Thảo	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
5	Trần Phương Thảo	10A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
6	Trần Phương Thảo	10A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
7	Trần Phương Thảo	10A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
8	Trần Phương Thảo	10A2	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
9	Trần Phương Thảo	10A2	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Thị Thùy Trang	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Thị Thùy Trang	10A2	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
12	Nguyễn Anh Tuấn	10A2	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
13	Bùi Đức Việt	10A2	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	13

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Hồng Ân	10A3	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
2	Hồng Ân	10A3	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
3	Phạm Nguyễn Quốc Bảo	10A3	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Công Danh	10A3	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Công Danh	10A3	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Công Danh	10A3	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
7	Đỗ Nguyễn Minh Hoàng	10A3	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
8	Đỗ Nguyễn Minh Hoàng	10A3	Áo ngoài quần	05/02/2025	-2.00	-2.00	
9	Huỳnh Đăng Khôi	10A3	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
10	Huỳnh Đăng Khôi	10A3	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
11	Huỳnh Đăng Khôi	10A3	Không chấp hành kỷ luật	05/02/2025	-4.00	-4.00	
12	Lê Thị Tuyết Linh	10A3	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
13	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	10A3	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
14	Phan Đăng Nhật Minh	10A3	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Lê Hoàng Ngân	10A3	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
16	Nguyễn Văn Hiếu Nghĩa	10A3	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
17	Ngô Khánh Nguyên	10A3	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
18	Nguyễn Dương Quỳnh Như	10A3	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
19	Võ Ngọc Quỳnh Như	10A3	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
20	Nguyễn Ngọc Hoàng Oanh	10A3	Đi học trễ	07/02/2025	-2.00	-2.00	
21	Nguyễn Ngô Quỳnh Tiên	10A3	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
22	Nguyễn Ngô Quỳnh Tiên	10A3	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
23	Ngô Mỹ Trang	10A3	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
24	Nguyễn Thị Huyền Trang	10A3	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
25	Nguyễn Ngọc Thanh Tú	10A3	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
26	Nguyễn Ngọc Thanh Tú	10A3	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
27	Nguyễn Ngọc Thanh Tú	10A3	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
28	Trần Hoàng Tỷ	10A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	28

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phùng Thị Lan Anh	10A4	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
2	Huỳnh Đức Duy	10A4	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
3	Lương Gia Hân	10A4	Đi học trễ[Tiết 1 chiều]	04/02/2025	-2.00	-2.00	
4	Lương Gia Hân	10A4	Đi học trễ	06/02/2025	-2.00	-2.00	
5	Lương Gia Hân	10A4	Không chấp hành kỷ luật	04/02/2025	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Thị Hồng	10A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
7	Huỳnh An Khang	10A4	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
8	Huỳnh An Khang	10A4	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
9	Trần Võ Mỹ Nga	10A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
10	Trần Võ Mỹ Nga	10A4	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Hà Mỹ Ngọc	10A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
12	Trần Lâm Quốc Thịnh	10A4	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
13	Nguyễn Ngọc Hoài Trang	10A4	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
14	Võ Văn Anh Tuấn	10A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
15	Võ Văn Anh Tuấn	10A4	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	15

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Quỳnh Anh	10A5	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
2	Trần Thị Ngọc Diệu	10A5	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
3	Trần Thị Ngọc Diệu	10A5	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
4	Trần Thị Ngọc Diệu	10A5	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
5	Đặng Hoàng Minh Khang	10A5	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
6	Trần Lâm Hoàng Khang	10A5	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
7	Trần Lâm Hoàng Khang	10A5	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
8	Trần Lâm Hoàng Khang	10A5	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
9	Trần Lâm Hoàng Khang	10A5	Đi học trễ	06/02/2025	-2.00	-2.00	
10	Trần Lâm Hoàng Khang	10A5	Đi học trễ	07/02/2025	-2.00	-2.00	
11	Trần Lâm Hoàng Khang	10A5	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
12	Trần Lâm Hoàng Khang	10A5	Áo ngoài quần	04/02/2025	-2.00	-2.00	
13	Trần Khánh Ly	10A5	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
14	Trần Bảo Minh	10A5	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Chí Nam	10A5	Đi học trễ	07/02/2025	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Chí Nam	10A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
17	Tô Minh Quân	10A5	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
18	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	10A5	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
19	Nguyễn Diệp Xuân Thảo	10A5	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
20	Nguyễn Diệp Xuân Thảo	10A5	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
21	Nguyễn Thị Huỳnh Thư	10A5	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
22	Phạm Minh Thư	10A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
23	Phạm Minh Thư	10A5	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
24	Tô Tuyết	10A5	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
25	Nguyễn Thảo Vy	10A5	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
26	Nguyễn Thảo Vy	10A5	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
27	Trần Trịnh Hà Vy	10A5	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-34.00	-34.00	27

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Vi Lưu Hoàng Anh	10A6	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
2	Vi Lưu Hoàng Anh	10A6	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
3	Trần Võ Quỳnh Anh	10A6	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
4	Lê Mai Tấn Đạt	10A6	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thị Bạch Dương	10A6	Đi học trễ	07/02/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Bạch Dương	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Thị Bạch Dương	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Thị Bạch Dương	10A6	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
9	Điền Đức Duy	10A6	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
10	Phan Văn Thanh Hòa	10A6	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Thái Hoàng	10A6	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
12	Phan Trí Khôi	10A6	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
13	Nguyễn Đăng Khôi	10A6	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
14	Hà Tuấn Kiệt	10A6	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Vũ Phương Linh	10A6	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Vũ Phương Linh	10A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
17	Nguyễn Vũ Phương Linh	10A6	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
18	Nguyễn Hoàng Nam	10A6	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
19	Nguyễn Thiên Phúc	10A6	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
20	Nguyễn Thiên Phúc	10A6	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
21	Châu Ngọc Thảo	10A6	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
22	Nguyễn Anh Thư	10A6	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
23	Dương Hiếu Trung	10A6	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	23

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phan Hoàng An	10A7	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Nhật Duyên Anh	10A7	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Gia Bảo	10A7	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
4	Phạm Thị Ngọc Bích	10A7	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
5	Phạm Thị Ngọc Bích	10A7	Son môi	04/02/2025	-2.00	-2.00	
6	Huỳnh Gia Khang	10A7	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
7	Huỳnh Gia Khang	10A7	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
8	Huỳnh Gia Khang	10A7	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
9	Huỳnh Gia Khang	10A7	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
10	Võ Ngọc Diễm My	10A7	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
11	Lê Thành	10A7	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
12	Lê Thành	10A7	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
13	Lê Thành	10A7	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
14	Nguyễn Ngọc Thanh Thu	10A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
15	Nguyễn Ngọc Thanh Thu	10A7	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
16	Đặng Bảo Thy	10A7	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
17	Đặng Bảo Thy	10A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
18	Huỳnh Quốc Triệu	10A7	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
19	Đinh Thái Tường Vy	10A7	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
20	Đinh Thái Tường Vy	10A7	Son môi	04/02/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	20

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Minh Hiếu	10A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Đỗ Quốc Huy	10A8	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Yến Linh	10A8	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Trà My	10A8	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thị Trà My	10A8	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Trà My	10A8	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Trà My	10A8	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
8	Nguyễn Ngọc Thanh Phúc	10A8	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
9	Nguyễn Ngọc Thanh Phúc	10A8	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Ngọc Thanh Phúc	10A8	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Ngọc Thanh Phúc	10A8	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
12	Nguyễn Ngọc Thanh Phúc	10A8	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
13	Lê Thị Thuý Tiên	10A8	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
14	Đoàn Mai Mai Tuyết	10A8	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	14

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Hoàng	10A9	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
2	Lê Minh Phi Long	10A9	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
3	Lê Minh Phi Long	10A9	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
4	Vũ Hồng Quân	10A9	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
5	Vũ Hồng Quân	10A9	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
6	Vũ Hồng Quân	10A9	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
7	Vũ Hồng Quân	10A9	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
8	Lê Hà Mỹ Trinh	10A9	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
9	Nguyễn Ngọc Như Ý	10A9	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	9

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phan Tùng Ân	10A10	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
2	Phan Tùng Ân	10A10	Không chấp hành kỷ luật	04/02/2025	-4.00	-4.00	
3	Lương Gia Bảo	10A10	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
4	Lương Gia Bảo	10A10	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	10A10	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
6	Trịnh Sỹ Anh Hùng	10A10	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
7	Trịnh Sỹ Anh Hùng	10A10	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
8	Nguyễn Khoa Ngọc My	10A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Khoa Ngọc My	10A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Khoa Ngọc My	10A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Khoa Ngọc My	10A10	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
12	Nguyễn Lâm Thiên Phúc	10A10	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
13	Phạm Vũ Minh Trí	10A10	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
14	Hoàng Thụy Phương Trinh	10A10	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
15	Trần Nguyễn Chí Văn	10A10	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	15

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thy Bình	10A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
2	Tôn Thất Bảo Minh	10A11	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
3	Tôn Thất Bảo Minh	10A11	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Ngọc Thảo My	10A11	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
5	Trần Tiến Sáng	10A11	Áo ngoài quần	04/02/2025	-2.00	-2.00	
6	Thái Viết Thành	10A11	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
7	Thái Viết Thành	10A11	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
8	Mai Thiên Thảo	10A11	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
9	Võ Ngọc Thùy	10A11	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	9

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Phan Phương Anh	10A12	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
2	Trần Phan Phương Anh	10A12	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
3	Lê Cao Kim Ánh	10A12	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
4	Lê Cao Kim Ánh	10A12	Không Phù hiệu	03/02/2025	-2.00	-2.00	
5	Huỳnh Nguyễn Quốc Khải	10A12	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
6	Đậu Thị Thảo My	10A12	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
7	Thạch Gia Nghi	10A12	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
8	Trần Huy Phát	10A12	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Ngọc Thùy Phương	10A12	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Ngọc Thùy Phương	10A12	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
11	Phạm Quỳnh Phương Quyên	10A12	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
12	Phan Thị Bích Tuyền	10A12	Nhuộm tóc	05/02/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	12

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lê Thị Ngọc Ánh	10A13	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
2	Lê Thị Ngọc Ánh	10A13	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
3	Lê Thị Ngọc Ánh	10A13	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
4	Lê Thị Ngọc Ánh	10A13	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
5	Lê Thị Ngọc Ánh	10A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
6	Lê Thị Ngọc Ánh	10A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
7	Lê Thị Ngọc Ánh	10A13	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
8	Nguyễn Hoàng Long	10A13	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Hoàng Long	10A13	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Hoàng Long	10A13	Đi học trễ	06/02/2025	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Hoàng Long	10A13	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Thị Kiều Ngân	10A13	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
13	Hồ Trần Bảo Ngọc	10A13	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
14	Trần Nguyễn Thanh Ngọc	10A13	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
15	Huỳnh Đỗ Ý Nhi	10A13	Đi học trễ	07/02/2025	-2.00	-2.00	
16	Đoàn Anh Tâm	10A13	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
17	Đoàn Anh Tâm	10A13	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
18	Đoàn Anh Tâm	10A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
19	Hoàng Nguyễn Minh Thư	10A13	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
20	Hoàng Nguyễn Minh Thư	10A13	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
21	Hoàng Nguyễn Minh Thư	10A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
22	Nguyễn Minh Tuyền	10A13	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-64.00	-64.00	22

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Thị Lan Anh	11A1	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
2	Huỳnh Ngọc Hân	11A1	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thúy Hiền	11A1	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thúy Hiền	11A1	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
5	Huỳnh Nguyễn Nhật Huy	11A1	Đi học trễ	07/02/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Anh Khoa	11A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Anh Khoa	11A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
8	Cao Thảo My	11A1	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
9	Cao Thảo My	11A1	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
10	Cao Thảo My	11A1	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
11	Cao Thảo My	11A1	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
12	Vương Nguyễn Hồng Ngân	11A1	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
13	Dương Thiện Nhân	11A1	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
14	Trịnh Thị Mai Quỳnh	11A1	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
15	Trịnh Thị Mai Quỳnh	11A1	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
16	Trịnh Thị Mai Quỳnh	11A1	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
17	Trịnh Thị Mai Quỳnh	11A1	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
18	Trịnh Thị Mai Quỳnh	11A1	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
19	Hồ Thùy Tiên	11A1	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
20	Trần Nguyễn Ngọc Trinh	11A1	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
21	Nguyễn Phan Văn Phú Trọng	11A1	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
22	Phạm Minh Huệ	11A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
23	Phạm Minh Huệ	11A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
24	Phạm Minh Huệ	11A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
25	Phạm Minh Huệ	11A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
26	Phạm Minh Huệ	11A1	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
27	Phạm Minh Huệ	11A1	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
28	Phạm Minh Huệ	11A1	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-30.00	-30.00	28

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Hoàng Gia Bảo	11A2	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
2	Hoàng Gia Bảo	11A2	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
3	Cao Gia Huy	11A2	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Bảo Quyên	11A2	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
5	Võ Mai Thảo	11A2	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Trọng Thuận	11A2	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	6

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Anh	11A3	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Ngọc Anh	11A3	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Ngọc Anh	11A3	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
4	Đình Bảo Hân	11A3	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
5	Võ Phúc Hậu	11A3	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Khánh Hưng	11A3	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
7	Ngô Nguyễn Duy Khôi	11A3	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
8	Ngô Nguyễn Duy Khôi	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
9	Ngô Nguyễn Duy Khôi	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
10	Trần Nguyễn Tiến Khôi	11A3	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
11	Dương Lê Trúc Ly	11A3	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
12	Dương Lê Trúc Ly	11A3	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
13	Lý Gia Nghi	11A3	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
14	Lê Lâm Tâm Như	11A3	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
15	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
16	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11A3	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
17	Lê Hoàng Anh Tú	11A3	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
18	Lê Bảo Yến	11A3	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	18

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Kim Ánh	11A4	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	04/02/2025	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Kim Ánh	11A4	Không chấp hành kỷ luật	04/02/2025	-4.00	-4.00	
3	Thạch Thị Ánh Dương	11A4	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	04/02/2025	-4.00	-4.00	
4	Thạch Thị Ánh Dương	11A4	Không chấp hành kỷ luật	04/02/2025	-4.00	-4.00	
5	Lưu Bùi Quang Đại	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
6	Lưu Bùi Quang Đại	11A4	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
7	Lưu Bùi Quang Đại	11A4	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
8	Vũ Thành Đạt	11A4	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
9	Vũ Hoàng Trung Hải	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
10	Trịnh Khánh Hưng	11A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
11	Trịnh Khánh Hưng	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
12	Trịnh Khánh Hưng	11A4	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
13	Trịnh Khánh Hưng	11A4	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
14	Nguyễn Khánh Linh	11A4	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
15	Trần Kim Triệu My	11A4	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
16	Vũ Thành Phát	11A4	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
17	Nguyễn Bá Phúc	11A4	Giày dép	04/02/2025	-2.00	-2.00	
18	Đàm Ngọc Thanh Phương	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
19	Nguyễn Ngọc Trâm	11A4	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
20	Nguyễn Ngọc Trâm	11A4	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
21	Hồ Tuyết Trinh	11A4	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
22	Hồ Tuyết Trinh	11A4	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-42.00	-42.00	22

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Đình Quỳnh Anh	11A5	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
2	Đoàn Ngọc Ánh	11A5	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
3	Đoàn Ngọc Ánh	11A5	Giày dép	04/02/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Mai Đào	11A5	Đi học trễ	06/02/2025	-2.00	-2.00	
5	Bùi Ngô Mỹ Hạnh	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Hưng	11A5	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Hưng	11A5	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
8	Nguyễn Chí Khang	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Anh Kiệt	11A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp[Tiết 1 chiều]	04/02/2025	-2.00	-2.00	
10	Lê Hoàng Phương Nhi	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
11	Lê Hoàng Phương Nhi	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
12	Lê Hoàng Phương Nhi	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
13	Lê Ngọc Quý	11A5	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
14	Nguyễn Kim Thanh	11A5	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
15	Nguyễn Kim Thanh	11A5	Nhuộm tóc	03/02/2025	-2.00	-2.00	
16	Ngô Thị Cẩm Tiên	11A5	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
17	Ngô Thị Cẩm Tiên	11A5	Nhuộm tóc	03/02/2025	-2.00	-2.00	
18	Huỳnh Thị Tường Vy	11A5	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-42.00	-42.00	18

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Phạm Như Anh	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
2	Lê Ngọc Tố Duyên	11A6	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
3	Lê Ngọc Tố Duyên	11A6	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Ngọc Đào	11A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Ngọc Đào	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Thị Hằng	11A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Thị Hằng	11A6	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
8	Nguyễn Thị Hằng	11A6	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
9	Nguyễn Thị Hằng	11A6	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Thanh Huyền	11A6	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thị Tuyết Hương	11A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
12	Trần Huỳnh Nhã Khanh	11A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
13	Trần Huỳnh Nhã Khanh	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
14	Trần Huỳnh Nhã Khanh	11A6	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
15	Lâm Anh Kiệt	11A6	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
16	Nguyễn Trần Nhật Linh	11A6	Quần áo không đúng quy định	04/02/2025	-2.00	-2.00	
17	Nguyễn Trí Minh	11A6	Đi học trễ	06/02/2025	-2.00	-2.00	
18	Nguyễn Trí Minh	11A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
19	Nguyễn Ánh Ngọc	11A6	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
20	Nguyễn Ánh Ngọc	11A6	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
21	Nguyễn Thị Ngọc	11A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
22	Nguyễn Thị Ngọc	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
23	Nguyễn Thị Ngọc	11A6	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
24	Nguyễn Thị Ngọc	11A6	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
25	Nguyễn Thị Ngọc	11A6	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
26	Trần Ngọc Yến Nhi	11A6	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
27	Trần Ngọc Yến Nhi	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
28	Trần Ngọc Yến Nhi	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
29	Trần Ngọc Yến Nhi	11A6	Không chấp hành kỷ luật	05/02/2025	-4.00	-4.00	
30	Trần Văn Tâm	11A6	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
31	Trần Văn Tâm	11A6	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
32	Trần Văn Tâm	11A6	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
33	Lê Quang Thanh	11A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
34	Trương Ngọc Trâm	11A6	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
35	Nguyễn Đức Trung	11A6	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
36	Trần Kim Minh Tuấn	11A6	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-68.00	-68.00	36

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Kim Anh	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
2	Dương Gia Bảo	11A7	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
3	Dương Gia Bảo	11A7	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Văn Dũng	11A7	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Văn Dũng	11A7	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
6	Trương Nguyễn Quỳnh Giao	11A7	Đi học trễ[Tiết 1 chiều]	04/02/2025	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Sông Hân	11A7	Vắng có phép[Tiết 1 sáng]	03/02/2025	0.00	0.00	
8	Nguyễn Vũ Khang	11A7	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
9	Phạm Ngọc Linh	11A7	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
10	Lê Hồng Ngọc	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
11	Lê Hồng Ngọc	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
12	Lê Hồng Ngọc	11A7	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
13	Nguyễn Ánh Ngọc	11A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
14	Võ Yến Nhi	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
15	Võ Yến Nhi	11A7	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
16	Võ Yến Nhi	11A7	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
17	Nguyễn Đăng Quang	11A7	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
18	Nguyễn Đăng Quang	11A7	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
19	Nguyễn Đăng Quang	11A7	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
20	Nguyễn Phạm Tấn Quân	11A7	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
21	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	11A7	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
22	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	11A7	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
23	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	11A7	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
24	Nguyễn Tường Yến Vy	11A7	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-28.00	-28.00	24

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lê Hoàng Huy	11A8	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
2	Lê Hoàng Huy	11A8	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Việt Hoàng Huy	11A8	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Việt Hoàng Huy	11A8	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
5	Hồ Quang Minh	11A8	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
6	Hồ Quang Minh	11A8	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
7	Hồ Quang Minh	11A8	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Trần Ngọc Nhi	11A8	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
9	Lê Nguyễn Quốc Tiến	11A8	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
10	Đoàn Nguyễn Cẩm Tú	11A8	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
11	Đoàn Nguyễn Cẩm Tú	11A8	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
12	Lê Nguyễn Phú Vinh	11A8	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	12

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Võ Quế Anh	11A9	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thanh Đồng	11A9	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
3	Võ Thị Mỹ Hồng	11A9	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
4	Lê Tường Vy	11A9	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	4

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lê Đức Quốc Bảo	11A10	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
2	Trần Hữu Bôn	11A10	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Thùy Dương	11A10	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
4	Lý Ngọc Hải	11A10	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
5	Đặng Thanh Huy	11A10	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
6	Đặng Thanh Huy	11A10	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
7	Huỳnh Lê Ngọc Khang	11A10	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
8	Huỳnh Lê Ngọc Khang	11A10	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
9	Phạm Trần Duy Khoa	11A10	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
10	Phạm Thị Tuyết Nghi	11A10	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	11A10	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
12	Dương Trúc Vân	11A10	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	12

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Liêu Mỹ An	11A11	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Ngọc Tường An	11A11	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
3	Thiều Quang Tuấn Anh	11A11	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
4	Thiều Quang Tuấn Anh	11A11	Không đem tập sách	05/02/2025	-1.00	-1.00	
5	Nguyễn Tuấn Dương	11A11	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Tuấn Dương	11A11	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Tuấn Dương	11A11	Không đem tập sách	05/02/2025	-1.00	-1.00	
8	Lê Thị Phụng Hằng	11A11	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
9	Trần Ngọc Bảo Hân	11A11	Không đem tập sách	05/02/2025	-1.00	-1.00	
10	Lê Bảo Hoàng	11A11	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
11	Lê Bảo Hoàng	11A11	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
12	Trịnh Tuấn Hùng	11A11	Không đem tập sách	05/02/2025	-1.00	-1.00	
13	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	11A11	Không đem tập sách	05/02/2025	-1.00	-1.00	
14	Đỗ Quang Khôi	11A11	Đi học trễ	06/02/2025	-2.00	-2.00	
15	Đỗ Quang Khôi	11A11	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
16	Trần Nhật My	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
17	Lê Thanh Ngân	11A11	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
18	Thái Thị Hồng Ngọc	11A11	Nhuộm tóc	05/02/2025	-2.00	-2.00	
19	Trần Thụy Yến Nhi	11A11	Không đem tập sách	05/02/2025	-1.00	-1.00	
20	Lê Minh Phát	11A11	Không đem tập sách	05/02/2025	-1.00	-1.00	
21	Phạm Tài Phát	11A11	Không đem tập sách	05/02/2025	-1.00	-1.00	
22	Châu Gia Phú	11A11	Không đem tập sách	05/02/2025	-1.00	-1.00	
23	Đinh Gia Quý	11A11	Không đem tập sách	05/02/2025	-1.00	-1.00	
24	Mai Quốc Trọng	11A11	Đi học trễ	06/02/2025	-2.00	-2.00	
25	Nguyễn Thanh Trúc	11A11	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	25

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng An	11A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
2	Phan Hoài An	11A12	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
3	Đỗ Gia Bảo	11A12	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
4	Đỗ Lê Thiên Bảo	11A12	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
5	Bùi Quốc Khôi	11A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
6	Bùi Quốc Khôi	11A12	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Huy Nghĩa	11A12	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
8	Nguyễn Hồ Duy Nguyên	11A12	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
9	Lê Trí Tài	11A12	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
10	Vũ Hoàng Minh Tú	11A12	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
11	Vũ Hoàng Minh Tú	11A12	Không chấp hành kỷ luật	05/02/2025	-4.00	-4.00	
12	Vũ Hoàng Minh Tú	11A12	Không đem tập sách	04/02/2025	-1.00	-1.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	12

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Dương Quỳnh Anh	11A13	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
2	Trần Quốc Bảo	11A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Thị Thu Hà	11A13	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Thu Hà	11A13	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thị Thu Hà	11A13	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Thu Hà	11A13	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Thu Hà	11A13	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
8	Bùi Quốc Huy	11A13	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
9	Bùi Quốc Huy	11A13	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
10	Bùi Quốc Huy	11A13	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
11	Lê Quốc Khánh	11A13	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Ngọc Thảo My	11A13	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
13	Nguyễn Ngọc Thảo My	11A13	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
14	Nguyễn Ngọc Thảo My	11A13	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
15	Phan Thị Ngọc Phương	11A13	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
16	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	11A13	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
17	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	11A13	Đi học trễ	07/02/2025	-2.00	-2.00	
18	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	11A13	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
19	Nguyễn Cao Khắc Thái	11A13	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
20	Lương Hiếu Thuận	11A13	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
21	Phạm Anh Thư	11A13	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
22	Phạm Minh YẾN Thy	11A13	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
23	Phạm Minh YẾN Thy	11A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
24	Nguyễn Thị Thanh Trà	11A13	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
25	Nguyễn Thị Thanh Trà	11A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
26	Nguyễn Thị Thanh Trà	11A13	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
27	Nguyễn Thị Thanh Trà	11A13	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
28	Nguyễn Thị Thanh Trà	11A13	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
29	Nguyễn Thị Thanh Trà	11A13	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
30	Nguyễn Thị Ngọc Trang	11A13	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
31	Phan Nguyễn Quang Trường	11A13	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-42.00	-42.00	31

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Đặng Lê Thành Đạt	11A14	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
2	Đặng Hồ Cẩm Hà	11A14	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	11A14	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	11A14	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
5	Đặng Thanh Hoàng	11A14	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
6	Phan Gia Kiệt	11A14	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
7	Phan Gia Kiệt	11A14	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
8	Huỳnh Lê Phương Linh	11A14	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
9	Huỳnh Lê Phương Linh	11A14	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Phi Long	11A14	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
11	Hồng Kim Ngân	11A14	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
12	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	11A14	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
13	San Uyển Nhi	11A14	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
14	San Uyển Nhi	11A14	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
15	Phạm Thị Quỳnh Như	11A14	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
16	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	11A14	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
17	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	11A14	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
18	Phạm Đức Tiếp	11A14	Đi học trễ	07/02/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	18

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lê Huy Du	12A1	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
2	Lê Thị Hồng Đào	12A1	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
3	Vũ Viết Kiên	12A1	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
4	Vũ Viết Kiên	12A1	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
5	Mai Đặng Diệu Linh	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
6	Mai Đặng Diệu Linh	12A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
7	Trần Ngọc Thủy Linh	12A1	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
8	Cầm Lê Trà My	12A1	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
9	Đào Kim Ngân	12A1	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
10	Trương Mỹ Ngọc	12A1	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	12A1	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
12	Bùi Tuyết Nhi	12A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
13	Nguyễn Minh Nhựt	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Minh Nhựt	12A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
15	Hoàng Thiên Phúc	12A1	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
16	Hoàng Thiên Phúc	12A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
17	Nguyễn Kim Phụng	12A1	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
18	Bùi Minh Quang	12A1	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
19	Nguyễn Thị Thanh Thủy	12A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
20	Nguyễn Trần Phương Trúc	12A1	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-40.00	-40.00	20

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Dương Ngọc Ánh	12A2	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
2	Tôn Thất Bảo	12A2	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
3	Tôn Thất Bảo	12A2	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
4	Lương Thị Phương Diễm	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Thị Trúc Dung	12A2	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Trúc Dung	12A2	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Thị Khánh Đào	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
8	Hoàng Thành Đạt	12A2	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
9	Phạm Đăng Khoa	12A2	Đi học trễ[Tiết 1 chiều]	04/02/2025	-2.00	-2.00	
10	Bùi Nhã Linh	12A2	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
11	Trần Phương Linh	12A2	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
12	Vương Tiểu Mẫn	12A2	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
13	Lê Quốc Minh	12A2	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
14	Lê Quốc Minh	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
15	Lê Quốc Minh	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
16	Nguyễn Trọng Nghĩa	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
17	Nguyễn Trọng Nghĩa	12A2	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
18	Hồ Hoài Phương	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
19	Hồ Hoài Phương	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
20	Hồ Hoài Phương	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
21	Hồ Hoài Phương	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
22	Kim San	12A2	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
23	Kim San	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
24	Lê Thị Hồng Thơ	12A2	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
25	Lê Thị Hồng Thơ	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
26	Lê Thị Hồng Thơ	12A2	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
27	Nguyễn Ái Vi	12A2	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-70.00	-70.00	27

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Phạm Vũ Anh	12A3	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
2	Lâm Quốc Bảo	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
3	Lê Minh Trân Châu	12A3	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
4	Lê Minh Trân Châu	12A3	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
5	Lê Minh Trân Châu	12A3	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
6	Trần Ngọc Diệu	12A3	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Trúc Đào	12A3	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Thị Trúc Đào	12A3	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
9	Nguyễn Thị Trúc Đào	12A3	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
10	Bạch Hải Đăng	12A3	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
11	Võ Ngọc Ngân Hà	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
12	Võ Ngọc Ngân Hà	12A3	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
13	Lê Trương Đức Hoàng	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
14	Lê Trương Đức Hoàng	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
15	Lê Trương Đức Hoàng	12A3	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
16	Lê Trương Đức Hoàng	12A3	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
17	Lê Trương Đức Hoàng	12A3	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
18	Lê Trương Đức Hoàng	12A3	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
19	Nguyễn Trần Đăng Khoa	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
20	Phạm Bảo Long	12A3	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
21	Võ Ngọc Bích Nga	12A3	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
22	Nguyễn Ngọc Khánh Nguyên	12A3	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
23	Nguyễn Ngọc Khánh Nguyên	12A3	Không chấp hành kỷ luật	05/02/2025	-4.00	-4.00	
24	Nguyễn Minh Nhật	12A3	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
25	Nguyễn Minh Nhật	12A3	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
26	Trần Thị Cẩm Nhung	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
27	Trần Thị Cẩm Nhung	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
28	Ngân Thị Oanh	12A3	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
29	Ngân Thị Oanh	12A3	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
30	Nguyễn Hoàng Minh Thông	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
31	Nguyễn Hoàng Minh Thông	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
32	Nguyễn Hoàng Minh Thông	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
33	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	12A3	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
34	Huỳnh Ngọc Như Ý	12A3	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
35	Huỳnh Ngọc Như Ý	12A3	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
36	Huỳnh Ngọc Như Ý	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
37	Huỳnh Ngọc Như Ý	12A3	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-78.00	-78.00	37

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Đinh Thị Phương Anh	12A4	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Ngọc Lan Anh	12A4	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
3	Huỳnh Ngọc Mỹ Duyên	12A4	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thành Đạt	12A4	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thành Đạt	12A4	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thành Đạt	12A4	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Thành Đạt	12A4	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Thành Đạt	12A4	Không chấp hành kỷ luật	05/02/2025	-4.00	-4.00	
9	Võ Trần Anh Khoa	12A4	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
10	Võ Trần Anh Khoa	12A4	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
11	Phạm Đình Ngọc Linh	12A4	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
12	Phan Uyên Trúc Linh	12A4	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
13	Hoàng Phương Nam	12A4	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	04/02/2025	-4.00	-4.00	
14	Hoàng Phương Nam	12A4	Không chấp hành kỷ luật	04/02/2025	-4.00	-4.00	
15	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	12A4	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
16	Hoàng Quốc Thái	12A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
17	Nguyễn Thị Thi Thi	12A4	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
18	Nguyễn Trọng Tính	12A4	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-38.00	-38.00	18

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Phạm Nhật Anh	12A5	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
2	Phan Thị Thanh Hằng	12A5	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
3	Phan Thị Thanh Hằng	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
4	Phan Thị Thanh Hằng	12A5	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thành Long	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
6	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	12A5	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
7	Trịnh Minh Quang	12A5	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
8	Trịnh Minh Quang	12A5	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
9	Võ Nguyễn Thanh Sang	12A5	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Đình Thắng	12A5	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Bảo Thy	12A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
12	Khuru Ngọc Trang	12A5	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Thị Mộng Trinh	12A5	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Thị Thu Trúc	12A5	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	14

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Hoài Phương Anh	12A6	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
2	Trần Tấn Đạt	12A6	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Hồng Hải Đăng	12A6	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Hồng Hải Đăng	12A6	Đi học trễ	06/02/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Hồng Hải Đăng	12A6	Đi học trễ	07/02/2025	-2.00	-2.00	
6	Lê Hoàng Anh Đức	12A6	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
7	Đỗ Thị Thanh Hiền	12A6	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
8	Cao Đăng Hoàng	12A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	04/02/2025	-2.00	-2.00	
9	Huỳnh Minh Huy	12A6	Đi học trễ	07/02/2025	-2.00	-2.00	
10	Hoàng Thị Ánh Ngọc	12A6	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
11	Đặng Đình Nguyên	12A6	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
12	Vũ Thị Yến Nhi	12A6	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
13	Nguyễn Thị Tuyết Phương	12A6	Đi học trễ	07/02/2025	-2.00	-2.00	
14	Giang Đoàn Tâm	12A6	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
15	Huỳnh Ngọc Minh Tú	12A6	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Phan Thanh Vy	12A6	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	16

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Anh Đoàn	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
2	Phạm Anh Kiệt	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
3	Huỳnh Nhật Nam	12A7	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
4	Huỳnh Nhật Nam	12A7	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
5	Trương Ánh Ngọc	12A7	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
6	Dương Kim Tấn	12A7	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
7	Dương Kim Tấn	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Quốc Tỷ	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Quốc Tỷ	12A7	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
10	Lê Chí Vĩ	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
11	Lê Chí Vĩ	12A7	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
12	Lê Chí Vĩ	12A7	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	04/02/2025	-4.00	-4.00	
13	Lê Chí Vĩ	12A7	Không chấp hành kỷ luật	04/02/2025	-4.00	-4.00	
14	Ngô Quang Vinh	12A7	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	04/02/2025	-4.00	-4.00	
15	Ngô Quang Vinh	12A7	Không chấp hành kỷ luật	04/02/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					-44.00	-44.00	15

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Đào Nhật Anh	12A8	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
2	Đào Nhật Anh	12A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
3	Tô Thị Mỹ Chi	12A8	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Khánh Duy	12A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
5	Trần Ngọc Phương Duy	12A8	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
6	Trần Ngọc Phương Duy	12A8	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
7	Lê Phước Hải	12A8	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
8	Huỳnh Gia Huy	12A8	Đi học trễ	06/02/2025	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Quốc Gia Huy	12A8	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
10	Huỳnh Tấn Khang	12A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
11	Võ Nguyễn Đăng Khoa	12A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Thị Kim Ngân	12A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
13	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	12A8	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	13

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Kim Cương	12A9	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
2	Trương Gia Hân	12A9	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
3	Đỗ Thị Thu Hiền	12A9	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
4	Trương Gia Huy	12A9	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Trần Đăng Khôi	12A9	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Trần Đăng Khôi	12A9	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Trần Đăng Khôi	12A9	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
8	Mã Thành Lộc	12A9	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
9	Vũ Khôi Nguyên	12A9	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
10	Vũ Khôi Nguyên	12A9	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
11	Vũ Khôi Nguyên	12A9	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
12	Nguyễn Duy Tài	12A9	Đi học trễ	04/02/2025	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Duy Tài	12A9	Đi học trễ[Tiết 1 chiều]	04/02/2025	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Duy Tài	12A9	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Duy Tài	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
16	Nguyễn Duy Tài	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
17	Nguyễn Duy Tài	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/02/2025	-4.00	-4.00	
18	Nguyễn Duy Tài	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
19	Nguyễn Duy Tài	12A9	Không chấp hành kỷ luật	04/02/2025	-4.00	-4.00	
20	Nguyễn Duy Tài	12A9	Không chấp hành kỷ luật	05/02/2025	-4.00	-4.00	
21	Nguyễn Duy Tài	12A9	Giày dép	04/02/2025	-2.00	-2.00	
22	Tạ Thành Tâm	12A9	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
23	Nguyễn Lê Chí Thành	12A9	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
24	Hà Thanh Toàn	12A9	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
25	Phạm Ngọc Thùy Trang	12A9	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
26	Phạm Ngọc Thùy Trang	12A9	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-36.00	-36.00	26

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Diệu Hiền	12A10	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Diệu Hiền	12A10	Không chấp hành kỷ luật	03/02/2025	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Ngọc Trúc Lam	12A10	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
4	Trịnh Thị Trà My	12A10	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
5	Võ Thị Thảo Nhi	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
6	Trần Phương Như	12A10	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
7	Trần Phương Như	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
8	Trần Thị Cẩm Tiên	12A10	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
9	Võ Thị Mỹ Tiên	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
10	Võ Thị Mỹ Tiên	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2025	-4.00	-4.00	
11	Võ Thị Mỹ Tiên	12A10	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
12	Võ Thị Mỹ Tiên	12A10	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-28.00	-28.00	12

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Nguyễn Thái Anh	12A11	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
2	Mai Lê Bảo Ngọc	12A11	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
3	Vũ Nguyễn Minh Thư	12A11	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
4	Võ Thị Thanh Tiên	12A11	Đi học trễ	07/02/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thị Yến Vy	12A11	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	5

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Anh	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Duy Anh	12A12	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
3	Ngô Hoàng Ánh	12A12	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Hồng Đào	12A12	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Hồng Đào	12A12	Không chấp hành kỷ luật	05/02/2025	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Ngọc Hoài Lam	12A12	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
7	Mai Nguyễn Bảo Ngọc	12A12	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Ngọc Trung Nguyên	12A12	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Ngọc Trung Nguyên	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Ngọc Trung Nguyên	12A12	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
11	Võ Trọng Nhân	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
12	Võ Trọng Nhân	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
13	Võ Trọng Nhân	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Quỳnh Bảo Nhi	12A12	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
15	Trần Nguyễn Uyên Nhi	12A12	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
16	Phạm Hoàng Phi	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/02/2025	-4.00	-4.00	
17	Hoàng Minh Quân	12A12	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
18	Lê Khánh Quỳnh	12A12	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
19	Lê Khánh Quỳnh	12A12	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
20	Lê Khánh Quỳnh	12A12	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
21	Lê Khánh Quỳnh	12A12	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
22	Phạm Thị Hồng Thắm	12A12	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
23	Phạm Thị Hồng Thắm	12A12	Không chấp hành kỷ luật	05/02/2025	-4.00	-4.00	
24	Nguyễn Trần Bảo Trân	12A12	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
25	Nguyễn Trần Bảo Trân	12A12	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-46.00	-46.00	25

, ngày 09 tháng 02 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Nguyễn Lan Anh	12A13	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
2	Trần Thụy Phương Hiếu	12A13	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
3	Lưu Đăng Huy	12A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
4	Võ Khánh Hưng	12A13	Đi học trễ	06/02/2025	-2.00	-2.00	
5	Võ Khánh Hưng	12A13	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/02/2025	-4.00	-4.00	
6	Võ Thị Yến Ly	12A13	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Minh Nghĩa	12A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2025	-4.00	-4.00	
8	Lâm Thị Như Ngọc	12A13	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
9	Lê Nguyễn Hồng Ngọc	12A13	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
10	Lê Nguyễn Hồng Ngọc	12A13	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Hoài Thảo Nguyên	12A13	Vắng có phép	04/02/2025	0.00	0.00	
12	Lương Phương Nhi	12A13	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
13	Trần Thanh Phát	12A13	Đi học trễ	05/02/2025	-2.00	-2.00	
14	Trần Thanh Phát	12A13	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
15	Dương Thiên Phúc	12A13	Đi học trễ	03/02/2025	-2.00	-2.00	
16	Dương Thiên Phúc	12A13	Đi học trễ	06/02/2025	-2.00	-2.00	
17	Nguyễn Huy Nhật Quang	12A13	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
18	Phạm Nhân Tâm	12A13	Chửi thề	05/02/2025	-2.00	-2.00	
19	Nguyễn Nhật Thiên	12A13	Vắng có phép	05/02/2025	0.00	0.00	
20	Đặng Thị Ngọc Thu	12A13	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
21	Phạm Thị Thúy Vy	12A13	Vắng có phép	03/02/2025	0.00	0.00	
22	Trần Bảo Vy	12A13	Vắng có phép	06/02/2025	0.00	0.00	
23	Trần Bảo Vy	12A13	Vắng có phép	07/02/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-28.00	-28.00	23

, ngày 09 tháng 02 năm 2025